| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 528/2022/QĐST-HNGĐ | *M, ngày 02 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 511/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Đặng Phương T**, sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm C, thị trấn S, huyện M, thành phố H

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Khu tập thể K25, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày **25** tháng **10** năm **2022**

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự N và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đặng Phương T và anh Nguyễn Quang N

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1. Về con chung:*** Chị Đặng Phương T và anh Nguyễn Quang N xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Lê Chí D, sinh năm 2012; Nguyễn Lê Ngọc D, sinh năm 2016 và Nguyễn Lê Chí H, sinh năm 2019

Chị T, anh N thỏa thuận giao các con chung là Nguyễn Lê Chí D; Nguyễn Lê Ngọc D và Nguyễn Lê Chí H cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn, cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung của người trực tiếp nuôi con.

Chị T tự N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi các con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh N kể từ khi ly hôn, cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

***2.2. Về tài sản chung, công sức chung:*** Chị Đặng Phương T và anh Nguyễn Quang N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.3.Về công nợ chung:*** Chị Đặng Phương T và anh Nguyễn Quang N thống nhất xác định không có.

***2.4. Về án phí:*** Chị Đặng Phương T tự N nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp *(Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0076300 ngày 25 tháng 10 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố H. Hoàn trả chị Đặng Phương T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.H;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND xã H, huyện M, thành phố H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Hiểu**